

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành **ngày 03 tháng 02 năm 2025** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 565/2024/TLST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1968; nơi cư trú: số C, ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị H1, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Võ Thị H1 và ông Nguyễn Văn T chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị Ngọc H số tiền còn nợ là 52.000.000 (Năm mươi hai triệu) đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đương sự phải chịu 50% là 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn T nhận chịu toàn bộ. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Võ Thị Ngọc H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.149.000 (Một triệu một trăm bốn mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007508 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Huyền